TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/HS-ST
Ngày: 21- 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch

Ông Nguyễn Thành Lộc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mai Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo, :

1/**Lê Đình L**; sinh năm 1993, tại: KG; Hộ khẩu thường trú: Tổ x ấp x, xã VHHB, huyện GQ, tỉnh KG; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn 12/12; con ông Lê Văn V, sinh năm 1971 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1972; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 01/10/2023 (Có mặt).

2/**Nguyễn Hoàng K**; sinh năm 1999, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số xxx đường THĐ, phường BTĐ, quận BT, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn 12/12; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1979; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trần Thị Bảo T; sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 01/10/2023 (Có mặt).

3/**Nguyễn Thanh T**; sinh năm 1994, tại: AG; Hộ khẩu thường trú: Khóm AĐA, thị trấn BC, huyện TT, tỉnh AG; Chỗ ở: Số 2xx/xx đường CL, phường BTĐ, quận BT, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Hiếu Nghĩa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 09/12; con ông

Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1974; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 01/10/2023 (Có mặt).

4/**Trần Thị Bảo T**; sinh năm 1998, tại: AG; Hộ khẩu thường trú: Ấp HL, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh AG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn 11/12; con ông Trần Văn M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1974; hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 01/10/2023 (Có mặt).

5/**Nguyễn Văn T** (H); sinh năm 2001, tại: ĐT; Hộ khẩu thường trú: Tổ xx, ấp x, xã ML, huyện CL, tỉnh ĐT; Chỗ ở: Số 1xx đường TTĐ, phường PT, quận TP, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Giới tính: Nam; trình độ học vấn 5/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 và bà Bùi Yến N, sinh năm 1979; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 01/10/2023 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Trương Văn T, sinh năm 1992; Trú tại: Xã VHP, huyện CT, tỉnh KG (Vắng mặt).

2/Bà Phan Thị C, sinh năm 1976; Trú tại: Số xx LO, PVC, phường x, quận x, Thành phố H. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1/Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1970; Trú tại: Số 2xx đường CL, phường BTĐ, quận BT, thành phố H (Vắng mặt).

2/Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; Trú tại: Số 5xx/xx đường HL3, phường BHH, quận BT, Thành phố H(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/9/2023, Lê Đình L và Nguyễn Thanh T đi dự đám cưới của Nguyễn Hoàng K và Trần Thị Bảo T. Trong tiệc cưới, L, T, K, T hẹn nhau đến ngày 30/9/2023 tụ tập tại nhà trọ của L tại địa chỉ 2xx/xx CL, phường BTĐ, quận BT để mua ma túy về sử dụng. Đúng hẹn, K chở T bằng xe mô tô biển số 59U1-2xxxx đến nhà trọ của L. Lúc này, phòng trọ chỉ có Nguyễn Thanh T còn L đi mua ma túy. Khi L thông báo số tiền mua ma túy hết 3.800.000 đồng thì K chuyển khoản cho L 2.500.000 đồng, trong đó 1.500.000 đồng là tiền của K, T hùn mua ma túy, 1.000.000 đồng K cho T mượn mua ma túy. L liên hệ với Nguyễn Văn T mua số ma túy gồm 08 viên nén màu hồng (thuốc lắc) và 01 goi nylon chứa tinh thể không màu (khay) với giá 3.800.000 đồng. Khi mua ma túy về, L lấy ra 01 đĩa sành đựng ma túy, dùng

thẻ nhựa in chữ Vpbank cà nhuyễn, dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn lại để cả nhóm hút ma túy và nghe nhạc. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 01/10/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Công an phường BTĐ quận BT tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện **Lê Đình L, Nguyễn Hoàng K, Trần Thị Bảo T và Nguyễn Thanh T** tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác thu giữ 01 đĩa sành trên có gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa in chữ VPbank; 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu và 01 gói ny lon chứa 02 viên nén, 01 mảnh vụn viên nén màu hồng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T tại 1xx TTĐ phường PT, quận TP, phát hiện và thu giữ 02 mảnh vụn màu hồng dưới nền nhà vệ sinh, giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,4003g. Nguyễn Văn T khai nhận mua ma túy gồm: 08 viên nén màu hồng và 01 gói ma túy (khay) với giá 3.700.000 đồng, bán lại cho Lê Đình L với giá 3.800.000 đồng, còn 01 viên nén màu hồng (thu giữ trong nhà T) mục đích để bán cho người nghiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa sành trên có gói ny lon chứa chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa in chữ VPbank; 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu và 01 gói ny lon chứa 02 viên nén, 01 mảnh vụn viên nén màu hồng (thu giữ tại 2xx/xx CL). Tại Kết luận giám định số 10991/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) CATP H: 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,2868g loại Ketamine; 01 gói ny lon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1766g, loại Ketamine; 02 viên nén màu hồng và 01 mảnh vụn màu hồng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,9652g loại MDMA.

- 02 mảnh vỡ viên nén màu hồng (thu giữ của Nguyễn Văn T); tại Kết luận giám định số 11052 ngày 10/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) CATP H: 02 mảnh vụn viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,4003g, loại MDMA.

- 01 bộ loa;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Nguyễn Hoàng K;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Trần Thị Bảo T;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Lê Đình L;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Nguyễn Thanh T;

- 01 điện thoại di động hiệu Huwei, thu giữ của Nguyễn Văn T;

- 01 xe mô tô biển số 68C1-6xxxx, thu giữ của Lê Đình L; xác minh chủ xe là Trương Văn T, ngụ ấp VHI, xã VHP, CT, KG. Anh T đã bán xe cho người khác, không làm thủ tục sang tên. Bị cáo L khai mua của đối tượng tên A (không rõ lai lịch) sử dụng làm phương tiện đi lại.

- 01 xe mô tô biển số 59U1-2xxxx, thu giữ của Nguyễn Hòang K; xác minh chủ xe là Nguyễn Hoàng K.

Vật chứng được chuyển giao Chi cục Thi hành án dân sự quận BT theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 83/QĐ-VKS ngày 22/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận BT truy tố bị cáo **Lê Đình L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hoàng K, Trần Thị Bảo T** về tội: *"Tổ chức sử dụng phép chất ma túy"*,và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nguyễn Văn T về tội*: "Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249 điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như sau :

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức trái phép chất ma túy". Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức trái phép chất ma túy". Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Bảo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức trái phép chất ma túy". Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 251 điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tich thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định bên ngoài cho chữ ký mang tên Lê Đình L; Nguyễn Thanh T; Nguyễn Hoàng K; Trần Thị Bảo T(Đương sự), Nguyễn Văn X (Người chứng kiến), Lý Văn D (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT chữ ký của giám định viên

Tich thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định bên ngoài cho chữ ký mang tên Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn X (Người chứng kiến), Lý Văn D (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT chữ ký của giám định viên.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sành màu trắng đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa màu đỏ in chữ Vpbank.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Nguyễn Hoàng K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Trần Thị Bảo T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Lê Đình L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Huwei, thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô biển số 68C1-6xxxx; 01 xe mô tô biển số 59U1-2xxxx. Buộc bị cáo Tý nộp lại số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận BT, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận BT được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với lời khai của, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án đối

chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự qui định. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi của các bị cáo Lê Đình L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hoàng K, Trần Thị Bảo T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được qui định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[3]Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý nguy hiểm cho xã hội. Do nghiện ma túy Lê Đình L và Nguyễn Thanh T đi dự đám cưới của Nguyễn Hoàng K và Trần Thị Bảo T tại CP AG. Tại đây, L, T, K, T hẹn nhau đến ngày 30/9/2023 tụ tập tại nhà trọ của L tại địa chỉ 2xx/xx CL, phường BTĐ, quận BT để mua ma túy về sử dụng thì cả bọn đồng ý. Thực hiện kế hoạch đã bàn bạc trước đó, bị cáo K sử dụng xe mô tô biển số 59U1-2xxxx chở bị cáo T đến nhà trọ của L để cùng nhau sử dụng ma túy. Lúc này, phòng trọ chỉ có Nguyễn Thanh T còn L đi mua ma túy chưa về nên bị cáo L gọi bị cáo T xuống dẫn bị cáo K, bị cáo T lên phòng ngồi đợi để bị cáo L đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Bị cáo L liên hệ với bị cáo Nguyễn Văn T mua số ma túy gồm 08 viên nén màu hồng (thuốc lắc) và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (khay) với giá 3.800.000 đồng. Do không đủ tiền nên bị cáo L nói bị cáo K chuyển khoản trước cho L 2.500.000 đồng, trong đó 1.500.000 đồng là tiền của K, T hùn mua ma túy, 1.000.000 đồng K cho T mượn mua ma túy. Khi mua ma túy về, L lấy ra 01 đĩa sành đựng ma túy, dùng thẻ nhựa in chữ Vpbank cà nhuyễn, dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn lại để cả nhóm hút ma túy và nghe nhạc. Khi bắt giữ các bị cáo Cơ quan Công an thu giữ trong phòng của các bị cáo 01 đĩa sành màu trắng bên trên có 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,2868g loại Ketamine; 01 gói ny lon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1766g, loại Ketamine; 02 viên nén màu hồng và 01 mảnh vụn màu hồng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,9652g loại MDMA, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ được cuộn tròn dùng để hút ma túy.

Hội đồng xét xử nhận thấy trong vụ án này bị cáo L đã sử dụng địa điểm do mình quản lý, chuẩn bị đĩa sành, loa nghe nhạc, thẻ nhựa, tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn dùng để hít ma túy, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy từ bị cáo T về cung cấp trái phép chất ma túy, để cho các bị cáo khác trong vụ án cùng nghe nhạc và sử dụng ma túy, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án này. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn xét tính chất và vai trò của từng

bị cáo trong vụ án thì bị cáo L giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với các bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe con người và ảnh hưởng đến sự phát triển của cộng đồng xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo do chay lười lao động, thích hưởng thụ nên sớm đi vào con đường nghiện ngập. Mặt khác ma túy còn làm người sử dụng tự hủy hoại bản thân mà còn ảnh hưởng đến kinh tế gia đình làm cho xã hội phải gánh chịu hậu quả to lớn do ma túy để lại, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm lây lan những căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với người nghiện ma túy. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp những qui định của pháp luật, điều đó thể hiện ý thức các bị cáo rất xem thường pháp luật. Nên Viện kiểm sát nhân dân quận BT căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố các bị cáo Lê Đình L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hoàng K, Trần Thị Bảo T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo L để thu lợi bất chính số tiền 100 nghìn đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận BT căn cứ khoản 1 Điều 251 để truy tố bị cáo là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, bản thân chưa tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng đối với bị cáo Lê Đình L gia đình bị cáo có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng thêm khoảng 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh cảnh bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung .

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định bên ngoài cho chữ ký mang tên Lê Đình L; Nguyễn Thanh T; Nguyễn Hoàng K; Trần Thị Bảo T(Đương sự), Nguyễn Văn X (Người chứng kiến), Lý Văn

D (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT chữ ký của giám định viên và 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định bên ngoài cho chữ ký mang tên Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn X (Người chứng kiến), Lý Văn D (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT chữ ký của giám định viên qua giám định là ma túy ở thể rắng loại Ketamine, MDMA là vật nhà nước cấm lưu hành sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa sành màu trắng đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa màu đỏ in chữ Vpbank là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Nguyễn Hoàng K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Trần Thị Bảo T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Lê Đình L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Huwei, thu giữ của Nguyễn Văn T các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 68C1-6xxxx, thu giữ của bị cáo Lê Đình L , qua xác minh chủ xe là Trương Văn T, ngụ ấp VHI, xã VHP, CT, KG. Anh T đã bán xe cho người khác, không làm thủ tục sang tên. Bị cáo L khai mua của đối tượng tên A (không rõ lai lịch) sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến nhận Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự quận BT tiếp tục đăng thông tin tìm chủ sở hữu chiếc xe nói trên trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày tuyên án nếu không có chủ sỡ hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối 01 xe mô tô biển số 59U1-2xxxx, thu giữ của Nguyễn Hòang K, qua xác minh do bị cáo Nguyễn Hoàng K đứng tên chủ sở hữu, bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với bị cáo T khai nhận quá trình bán ma túy cho bị cáo L có thu lợi bất chính số tiền 100 ngìn đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[8]Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Đình L 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội danh buộc bị phải chấp hành hình phạt chung là 10(mười năm) 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/10/2023.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01(một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội danh buộc bị phải chấp hành hình phạt chung là 09(chín) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/10/2023.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01(một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội danh buộc bị phải chấp hành hình phạt chung là 09(chín) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/10/2023.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bảo T 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01(một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội danh buộc bị phải chấp hành hình phạt chung là 09(chín) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/10/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/10/2023.

Căn cứ Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định bên ngoài cho chữ ký mang tên Lê Đình L; Nguyễn Thanh T;

Nguyễn Hoàng K; Trần Thị Bảo T(Đương sự), Nguyễn Văn X (Người chứng kiến), Lý Văn D (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT chữ ký của giám định viên.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định bên ngoài cho chữ ký mang tên Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn X (Người chứng kiến), Lý Văn D (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT chữ ký của giám định viên

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sành màu trắng đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa màu đỏ in chữ Vpbank.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ; 01 bộ loa màu nâu đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số thuê bao 033584xxx, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Huwei có số thuê bao 0364738xxx đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số thuê bao 0707304xxx, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím có số thuê bao 0777175xxx, đã qua sử dụng.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận BT tiếp tục đăng thông tin tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô biển số 68C1-6xxxx trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày tuyên án nếu không có chủ sỡ hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 59U1-2xxxx đã qua sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NK24/128TV ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự BT và giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước ngày 04/10/2023).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.Về án phí: Các bi cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Tín